

ĐỐI NGOẠI THỦ ĐÔ HÀ NỘI THỜI KỲ ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

PGS. TS Vũ Quang Hiến*

Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học của cả nước, cửa ngõ giao lưu của Việt Nam với thế giới, Hà Nội không chỉ đã phát huy vai trò mũi nhọn trong hoạt động đối ngoại mà còn trở thành một bộ phận quan trọng, phản ánh hoạt động đối ngoại của đất nước thời kỳ Đổi mới và hội nhập.

1. Những điều kiện lịch sử mới cho sự phát triển hoạt động đối ngoại Thủ đô

Chính sách đối ngoại Việt Nam xuất phát từ lợi ích của dân tộc Việt Nam, dựa trên cơ sở chính sách đối nội, truyền thống ngoại giao của dân tộc và phù hợp với bối cảnh quốc tế. Từ khi khởi đầu sự nghiệp Đổi mới, phương hướng mới trong chính sách đối ngoại của Việt Nam được xây dựng tại Đại hội lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986) là “mở rộng quan hệ quốc tế trên nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình”¹. Luật Đầu tư nước ngoài năm 1987 là mốc quan trọng trong quá trình mở cửa nền kinh tế của Việt Nam; là bước ngoặt lớn đánh dấu quá trình mở cửa chào đón các nhà đầu tư, là nền tảng pháp lý đầu tiên cho các nhà đầu tư nước ngoài đến Việt Nam nói chung, Hà Nội nói riêng để triển khai các hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Trong bối cảnh đất nước và quốc tế có nhiều biến đổi, Đại hội VII của Đảng Cộng sản Việt Nam (6/1991) xác định nhiệm vụ đối ngoại là giữ vững hoà bình, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với chính sách đối ngoại rộng mở, Đại hội tuyên bố: “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển”². Nghị quyết Đại hội và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đề ra chính sách đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối ngoại, hợp tác bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước không phân biệt chế độ chính trị xã hội khác nhau, trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình; không ngừng củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác truyền thống với các nước xã hội chủ nghĩa, các nước anh em trên bán đảo Đông Dương, phát triển quan hệ với các nước Đông Nam Á; phát triển quan hệ hợp tác,

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

hữu nghị giúp đỡ lẫn nhau với các nước đang phát triển, mở rộng hợp tác cùng có lợi với các nước phát triển.

Trong *Hiến pháp 1992*, Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khẳng định "thực hiện chính sách hoà bình, hữu nghị, mở rộng giao lưu và hợp tác với tất cả các nước trên thế giới không phân biệt chế độ chính trị và xã hội khác nhau, trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, bình đẳng và các bên cùng có lợi; tăng cường tình hữu nghị và quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước láng giềng; tích cực ủng hộ và góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội"³.

Tháng 6/1996, Đại hội lần thứ VIII của Đảng đã phân tích những đặc điểm và xu thế chủ yếu của tình hình thế giới, xác định những nhiệm vụ cụ thể của hoạt động đối ngoại là: mở rộng quan hệ quốc tế, hợp tác nhiều mặt song phương và đa phương với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực trên nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình, đảm bảo hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển; tăng cường quan hệ với các tổ chức của Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế khác; tích cực hoạt động ở các diễn đàn quốc tế, tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu...

Trong những năm cuối của thế kỷ XX, ngoại giao Việt Nam đạt được những thành tựu quan trọng, "hoá giải được những tác động kinh tế của sự tan vỡ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu"⁴. Quan hệ giữa Việt Nam với các nước trên thế giới ngày càng được củng cố và tăng cường nhằm hướng đến hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển. Việc tăng cường các cuộc tiếp xúc, ký kết Hiệp định về biên giới trên bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; Hiệp định về thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ... là những biểu hiện cụ thể của xu hướng đó.

Sang năm đầu thế kỷ XXI, Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức rằng, toàn cầu hoá là một xu thế khách quan, ngày càng có nhiều nước tham gia, đang bị một số nước phát triển và các tập đoàn kinh tế xuyên quốc gia chi phối, chứa đựng nhiều mâu thuẫn, vừa có mặt tích cực, vừa có mặt tiêu cực, vừa có hợp tác, vừa có đấu tranh. Đại hội IX của Đảng (4/2001) chủ trương mở rộng quan hệ đối ngoại và *chủ động hội nhập với khu vực và thế giới, chủ yếu và trước hết là kinh tế*, đề ra phương châm cho hoạt động đối ngoại là: "Thực hiện nhất quán chính sách đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế", tuyên bố chính sách "Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển"⁵.

Đại hội lần thứ X của Đảng (4/2006) xác định mục tiêu và phương hướng đối ngoại là tiếp tục "thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình hợp tác và phát triển; chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế. Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác. Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực"⁶.

Trong khi hoạch định chính sách đối ngoại đổi mới của đất nước, Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm hoạt động đối ngoại của Thủ đô. Nghị quyết 15/NQ/TW ngày 15/12/2000 của Bộ Chính trị *về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội trong thời kỳ 2001 - 2010* nêu rõ Thủ đô Hà Nội là "đầu não chính trị, hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hoá, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước"⁷, là nơi đặt trụ sở của cơ quan Trung ương Đảng và Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ

quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế và là nơi diễn ra các hoạt động đối nội, đối ngoại quan trọng nhất của đất nước.

Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội (2000), cho phép Hà Nội được xây dựng một số cơ chế, chính sách đặc thù, làm khâu đột phá, thúc đẩy sự vận động của cả hệ thống kinh tế, xã hội và nâng cao vị thế đối ngoại của Hà Nội trong sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô cũng như đất nước.

Trong tiến trình Đổi mới, Hà Nội đã dần xây dựng được một nền kinh tế phát triển nhanh và khá toàn diện; cơ cấu kinh tế dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp chuyển dịch theo hướng hiện đại đã hình thành rõ nét. Cơ sở hạ tầng từng bước được cải thiện. Sự nghiệp văn hoá - giáo dục - y tế - thể dục thể thao có nhiều chuyển biến tích cực... Những thành tựu về kinh tế, xã hội là cơ sở để nâng cao vai trò, vị thế của Thủ đô trong hoạt động đối ngoại.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập, có đường lối và chính sách đối ngoại đổi mới của Đảng và Nhà nước Việt Nam, với vị thế là Thủ đô, dựa trên cơ sở những thành tựu về kinh tế, xã hội trong sự nghiệp Đổi mới, Hà Nội có điều kiện phát huy lợi thế trong hoạt động đối ngoại, phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước. Tổ chức Đảng, chính quyền thành phố nhận thức được yêu cầu, nhiệm vụ hoạt động đối ngoại của Thủ đô trong bối cảnh đổi mới và hội nhập, thể hiện qua nhiều nghị quyết của Đảng bộ, Hội đồng Nhân dân thành phố, đặc biệt là trong *Chiến lược phát triển đối ngoại của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2001 - 2010*.

Chiến lược đã xác định các mục tiêu, định hướng cơ bản của hoạt động đối ngoại, nhấn mạnh xây dựng Hà Nội thành trung tâm ngày càng có uy tín trong khu vực, trung tâm giao dịch quốc tế lớn của cả nước. Các nhiệm vụ cụ thể là: 1) Phát triển dịch vụ đối ngoại trở thành một ngành kinh tế quan trọng của Thủ đô; kiện toàn về tổ chức và nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác đối ngoại nhằm thực hiện có hiệu quả hơn yêu cầu, nhiệm vụ công tác đối ngoại của thành phố. 2) Đối ngoại nhân dân được coi trọng, nhấn mạnh việc tập trung vào tổ chức các hoạt động hoà bình, hữu nghị, đoàn kết với nhân dân các nước bằng các hình thức mít tinh, kỷ niệm, gặp mặt giao lưu nhân những ngày lễ, ngày độc lập của các nước, ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam với các nước; tăng cường các hoạt động văn hóa, thể thao, giao lưu với bạn bè quốc tế tại Hà Nội và triển khai một số hoạt động ở nước ngoài; tìm kiếm các đối tác, vận động và tranh thủ sự giúp đỡ, viện trợ của các tổ chức phi chính phủ vào các hoạt động nhân đạo, giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội thành phố nói chung; 3) Hoạt động kinh tế đối ngoại hướng vào phục vụ tốt cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản phẩm, cơ cấu thị trường xuất nhập khẩu và đối tác đầu tư; tiếp tục coi trọng khai thác các sản phẩm xuất khẩu và thị trường truyền thống; nhưng về lâu dài cần tích cực mở rộng các thị trường và sản phẩm mới, tập trung hướng vào các sản phẩm xuất khẩu có giá trị gia tăng cao, chế biến sâu, thu ngoại tệ mạnh. Tiếp cận có hiệu quả, vững chắc các thị trường lớn của các nước công nghiệp phát triển, ưu tiên hướng tới thị trường EU, Mỹ, Nhật, Singapore; xây dựng Hà Nội thành đầu mối bán buôn, xuất nhập khẩu và nguồn phát luồng hàng lớn của khu vực. Phát triển các hình thức thương mại hiện đại, thương mại điện tử, siêu thị, chợ đầu mối... và dịch vụ hậu mãi. Phát triển hệ thống thông tin thương mại rộng rãi, thuận lợi, kịp thời và hiệu quả; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư của Hà Nội nhằm tăng sức cạnh tranh trong khu vực và quốc tế về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)⁸.

2. Quan hệ đối ngoại rộng mở, phong phú, đa dạng về chủ thể, đối tượng và lĩnh vực

Chủ thể hoạt động đối ngoại của Hà Nội không phải chỉ có bao gồm tổ chức Đảng và chính quyền, ở cả cấp thành phố và quận, huyện, mà còn có các đoàn thể chính trị, xã hội, nghề nghiệp, các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp và đông đảo quần chúng nhân dân. Hoạt động đối ngoại ngày càng mở rộng, trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học, thể dục thể thao... Hà Nội có quan hệ ngày càng rộng trên thế giới, gồm các thủ đô và thành phố lớn của các nước trên thế giới và các tổ chức quốc tế. Chính sự mở rộng quan hệ đối ngoại này đã góp phần nâng cao vị thế và đưa Hà Nội tham gia tích cực vào tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế...

Hàng năm, thành phố tổ chức các đoàn đại biểu đi thăm và làm việc ở nước ngoài⁹. Bên cạnh mục đích thăm viếng có tính chất ngoại giao, các chuyến đi công tác của lãnh đạo thành phố còn gắn với việc tuyên truyền và vận động đầu tư; quảng bá hình ảnh về đất nước, con người, thể chế chính trị của Hà Nội nói riêng và Việt Nam nói chung; nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm về mô hình tổ chức, cơ chế và phương thức hoạt động giữa các cấp chính quyền; nghiên cứu một số vấn đề chuyên môn cụ thể¹⁰... Hoạt động đối ngoại của chính quyền các quận, huyện cũng khởi sắc. Một số quận, như Tây Hồ, Thanh Xuân đã ký kết được những văn bản hợp tác với các quận, huyện ở một số nước như Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan...

Đối ngoại nhân dân của Hà Nội trong thời kỳ Đổi mới có chuyển biến mang tính đột phá, nhất là trong những năm 1996 - 2006. Hoạt động đối ngoại của các đoàn thể nhân dân trước năm 1992 chủ yếu tập trung ở cấp Trung ương, thông qua Ủy ban Việt Nam đoàn kết, hữu nghị với nhân dân các nước, Hội đồng Hoà bình thế giới, Tổ chức Đoàn kết nhân dân Á - Phi và Tổ chức Dân chủ Quốc tế. Trong giai đoạn này, hoạt động đối ngoại của các đoàn thể quần chúng tại các địa phương hầu như không có. Thành phố Hà Nội lúc bấy giờ chỉ có một số hội hữu nghị, hoạt động rất hạn chế, và chỉ có quan hệ với một vài nước xã hội chủ nghĩa. Cùng với chủ trương hình thành bộ máy chuyên trách hoạt động đối ngoại nhân dân cấp Trung ương, để đẩy mạnh hoạt động hoà bình, đoàn kết, hữu nghị, *Liên hiệp các các tổ chức hoà bình, đoàn kết, hữu nghị với nhân dân các nước* của thành phố Hà Nội được thành lập¹¹, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong công tác đối ngoại nhân dân. Các ngành, các đoàn thể của thành phố đều quan tâm tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về hoạt động đối ngoại nhân dân, mở rộng các hoạt động đối ngoại nhân dân dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú trong các tổ chức đoàn thể quần chúng, các hội nghề nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương trong toàn thành phố.

Năm 1995, *Liên Hiệp các các tổ chức hoà bình, đoàn kết, hữu nghị với nhân dân các nước* của thành phố được đổi tên thành *Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố Hà Nội*, chủ động tổ chức một số hoạt động như các giải đua xe đạp vì hoà bình (bắt đầu từ năm 1995) và một số cuộc hội thảo chuyên đề. Từ năm 1996, các hoạt động hoà bình, hữu nghị như mít tinh, kỷ niệm, gặp mặt, giao lưu nhân dịp ngày quốc khánh, ngày thiết lập quan hệ ngoại giao, ngày độc lập và các ngày lễ lớn khác, cùng các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao... với bạn bè quốc tế đang công tác tại Hà Nội được tổ chức thường xuyên.

Các hoạt động ủng hộ hoà bình, phản đối chiến tranh diễn ra sôi nổi, nổi bật là phong trào lấy chữ ký với mong muốn chuyển bức thông điệp vì hoà bình đến với nhân dân toàn thế giới. Nhân ngày quốc tế vì hoà bình hàng năm, Hà Nội đều gửi thư, điện đến

Hội đồng hoà bình thế giới bày tỏ ý nguyện của nhân dân Thủ đô và kêu gọi các quốc gia và nhân dân thế giới chung sống hoà bình, cùng phát triển.

Ngoài hoạt động của cơ quan chuyên trách về đối ngoại nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức quần chúng khác như Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố... đã góp phần tích cực vào hoạt động đối ngoại của Thủ đô.

Hà Nội là nơi thay mặt cả nước đón tiếp bạn bè từ khắp năm châu. Hàng năm, Hà Nội đã đón tiếp hàng trăm đoàn khách quốc tế ra vào Thủ đô. Riêng khách du lịch nước ngoài ngày càng tăng¹². Những khu vực và quốc gia có nhiều khách du lịch đến Hà Nội là châu Âu, Nhật Bản, Mỹ, Trung Quốc, Úc, và từ năm 2000 có thêm khách từ các nước ASEAN.

Hà Nội trở thành điểm đến hấp dẫn, an toàn đối với các nhà đầu tư và du khách quốc tế. Từ nhiều nơi trên thế giới, ngày càng có nhiều đoàn khách đến làm việc và đặt mối quan hệ với thành phố Hà Nội. Đến năm 2010, Hà Nội đã thu hút hơn 40 quốc gia và vùng lãnh thổ, với hàng trăm tập đoàn, công ty nước ngoài đến tìm kiếm cơ hội đầu tư và kinh doanh bằng việc đầu tư vốn trực tiếp (FDI).

Hiện nay, Hà Nội có quan hệ hữu nghị và hợp tác với trên 60 thủ đô, thành phố của hơn 50 nước và vùng lãnh thổ, là thành viên của nhiều tổ chức có uy tín, như: *Hiệp hội các thành phố lớn trên thế giới* (Metropolis), *Hiệp hội các thị trường các thành phố có sử dụng tiếng Pháp trên thế giới* (AIMF), *Mạng lưới các thành phố lớn châu Á thế kỷ XXI* (ANMC21), *Mạng lưới các chính quyền địa phương về quản lý cư dân, giải quyết các vấn đề về con người* (CITYNET), *Hiệp hội các thành phố có lịch sử lâu đời* (LHC). Qua đó, Hà Nội có thông tin và kinh nghiệm hợp tác và hỗ trợ trong các vấn đề về xây dựng và quản lý đô thị, liên kết đô thị vùng và toàn cầu, hợp tác kinh tế, giao lưu văn hóa. Đặc biệt Hà Nội là thành phố chủ nhà tổ chức một số hội nghị quan trọng như Hội nghị khu vực CITYNET (2001), Hội nghị toàn thể lần thứ ba mạng lưới ANMC 21 (2003)...

Hà Nội đã phối hợp với các cơ quan Trung ương tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, đại hội quốc tế như Hội nghị các nước có sử dụng tiếng Pháp (11/1997), Hội nghị thượng đỉnh, cấp cao định kỳ của ASEAN nhiều lần ở Thủ đô, Hội nghị châu Á - Hoa Kỳ (4/2003), SEAGAMES 22 (12/2003), ASEM 5 (10/2004), APEC 2006... Thay mặt cho cả nước, Hà Nội đã làm tốt công tác tổ chức đón tiếp, bố trí nơi ăn ở, bảo vệ, thăm xã giao cho khách quốc tế, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn, đặc biệt là thái độ hiếu khách, thân thiện, lịch sự... góp phần vào thành công chung. Trong khi thế giới ở nơi này, nơi khác phải cảnh giác với nạn khủng bố thì giữa lòng Hà Nội, Thủ tướng Australia bình thản chạy thể dục buổi sáng quanh hồ Hoàn Kiếm trong dịp ông tham dự hội nghị APEC cuối năm 2006. Sự thanh bình, an toàn ấy có được phần lớn là do chính người dân.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, người nước ngoài đủ các tầng lớp đã đến Hà Nội - Việt Nam. Mỗi người dân Hà Nội bằng phong thái của "người Tràng An" lịch sự, hiếu khách đều có thể tham gia hoạt động đối ngoại của Thủ đô, từ những người quét dọn vệ sinh đường phố, những người bán hàng, những lái xe taxi, người đạp xích lô đến các vận động viên, các nghệ sỹ, hướng dẫn viên du lịch... Những lời nói và nụ cười của người dân trên đường phố, trong cửa hàng... đã để lại những ấn tượng tốt đẹp trong lòng khách nước ngoài. Họ đã làm "công tác đối ngoại" một cách tự nhiên mà chính họ không hay biết.

Hoạt động đối ngoại nhân dân giúp cho bạn bè quốc tế hiểu biết hơn về con người và văn hoá Hà Nội, tăng cường các mối quan hệ vốn có, xây dựng hình ảnh một Hà Nội thân thiện, cởi mở.

Trong hội nhập kinh tế quốc tế, kinh tế đối ngoại là một bộ phận của cơ cấu kinh tế thành phố với nhiệm vụ chính là “tạo thêm nguồn vốn từ ngoài nước, nhập thêm nguyên liệu cho sản xuất và nhập thiết bị kỹ thuật”, đồng thời “có thể mở rộng các hoạt động kinh tế đối ngoại bao gồm xuất nhập khẩu, kinh doanh dịch vụ thu ngoại tệ, xuất khẩu lao động, xuất khẩu tại chỗ, hoạt động kinh tế với nước ngoài, sử dụng tín dụng và tranh thủ viện trợ của các nước. Khâu mấu chốt là đẩy mạnh xuất khẩu”¹³.

Các hoạt động kinh tế đối ngoại góp phần quan trọng cân đối các nhu cầu ngoại tệ của thành phố. Hà Nội đã coi trọng thị trường truyền thống, đồng thời tích cực tìm thị trường mới, nhất là thị trường các nước lân cận. Các cơ sở sản xuất kinh doanh đã tranh thủ mọi nguồn vốn, nhất là đầu tư hợp tác với nước ngoài để đổi mới thiết bị công nghệ, sản xuất hàng hoá có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu trong nước và xuất khẩu...

Thực hiện chủ trương khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng, thế mạnh của Hà Nội, Nhà nước đã có những quy định tạo điều kiện để xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm tài chính - tiền tệ của khu vực và cả nước, có sức thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Đến năm 2010, đã có gần 50 ngân hàng và định chế tài chính phi ngân hàng có trụ sở chính đặt tại Hà Nội.

3. Quan hệ của Hà Nội với thủ đô và thành phố các nước

Một trong những hoạt động mạnh nhất của Hà Nội là quan hệ với Thủ đô và các thành phố lớn trên thế giới, trước hết là thủ đô các nước trong khu vực.

Quan hệ Hà Nội - Viêng Chăn: Ngày 10/1/1986, văn bản hợp tác giữa thủ đô Hà Nội và Thủ đô Viêng Chăn được ký kết, chuyển từ viện trợ không hoàn lại sang trao đổi có đi có lại, đảm bảo mỗi quan hệ hợp tác hai bên cùng có lợi, vì lợi ích cơ bản, lâu dài¹⁴. *Ban Hợp tác kinh tế văn hoá với Lào và Campuchia* của Hà Nội có nhiệm vụ giúp Thành uỷ và Uỷ ban Nhân dân thành phố điều hành các công việc quan hệ hợp tác. Trong những năm đầu, hai thủ đô mới chỉ thực hiện trao đổi các đoàn tham quan, nhằm học hỏi kinh nghiệm giữa các sở, ban, ngành, tạo điều kiện cho các công ty, doanh nghiệp hai bên mở văn phòng đại diện, ký kết hợp đồng văn hoá, cung cấp chuyên gia, tiếp nhận các đoàn chữa bệnh và nghỉ điều dưỡng. Hà Nội cung cấp trang bị, thiết bị, giúp đỡ kỹ thuật, xây dựng các công trình công nghiệp và thủ công nghiệp như xưởng sản xuất đường, xưởng dệt may...; giúp địa phương giải quyết một số khó khăn trong sản xuất kỹ thuật như đốt lò gốm, sản xuất phần viết, cung cấp một số trang bị cho xưởng cơ khí nông cụ Viêng Chăn v.v...¹⁵; giúp Viêng Chăn đào tạo một số chuyên gia, cùng hàng trăm công nhân kỹ thuật và cán bộ quản lý, góp phần phát triển nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ của thủ đô nước Lào.

Trong những năm gần đây, quan hệ hợp tác giữa hai thủ đô được mở rộng, hai bên bắt đầu hợp tác trong lĩnh vực xuất nhập khẩu và trao đổi hàng hoá. Về đào tạo, thay vì đưa người từ thủ đô nước bạn sang học tại Hà Nội như trước đây, Hà Nội cử các chuyên gia đào tạo có kinh nghiệm sang giúp Lào tổ chức các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc triển khai một số ngành nghề mới tại Viêng Chăn. Viêng Chăn cũng đã xây dựng một số cơ sở sản xuất và dịch vụ với các thiết bị do Hà Nội cung cấp và lắp đặt¹⁶.

Với Thủ đô Phnôm Pênh, Campuchia, quan hệ kết nghĩa, hợp tác hữu nghị của Hà Nội bắt đầu từ năm 1985. Các công việc đều thông qua hai cơ quan hợp tác của hai thành phố. Hầu hết các công trình và hạng mục công trình Hà Nội giúp Phnôm Pênh là viện trợ không hoàn lại¹⁷. Ngoài việc hợp tác về y tế (Bệnh viện Hữu nghị nhận chữa bệnh cho cán

bộ là bệnh nhân nặng, mức thu phí như đối với người Việt Nam), Hà Nội ngày càng tăng cường liên kết với Phnôm Pênh trên lĩnh vực giáo dục, đào tạo cán bộ, đặc biệt là ở bậc đại học và sau đại học, thuộc các lĩnh vực khoa học công nghệ và khoa học xã hội - nhân văn.

Thông qua con đường ngoại giao, trao đổi các đoàn cấp cao, ba thủ đô Hà Nội, Viêng Chăn, Phnôm Pênh đã thoả thuận được những biện pháp và cơ chế nhằm tăng cường sự hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau trong phát triển kinh tế, xây dựng quy hoạch đô thị, ổn định xã hội, hội nhập khu vực.

Với Thủ đô Bắc Kinh, Trung Quốc, từ năm 1991, thông qua con đường ngoại giao, Hà Nội tích cực triển khai việc khôi phục và thiết lập quan hệ với một số thành phố và thủ đô của Trung Quốc, trao đổi đoàn học hỏi kinh nghiệm quản lý đô thị, liên kết kinh tế, thương mại, du lịch, văn hóa...

Ngày 5/10/1994, đại diện Thành uỷ Bắc Kinh và Hà Nội đã ký văn bản thoả thuận hợp tác trên một số lĩnh vực kinh tế mậu dịch; khoa học kỹ thuật; văn hoá giáo dục; quản lý và xây dựng thành phố; y tế, du lịch; thể dục thể thao. Ngoài ra bản thoả thuận về hợp tác, trao đổi thông tin và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cũng được các bên liên quan ký kết.

Nhằm củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai thành phố Hà Nội và Bắc Kinh, từ ngày 5 đến 10/5/1998, Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân thành phố Hà Nội thăm Bắc Kinh, trao đổi ý kiến và ký biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Hà Nội - Bắc Kinh 1998 - 2000. Lãnh đạo hai thành phố đã khẳng định sẽ giúp đỡ và thúc đẩy sự hợp tác về kinh tế - thương mại..., mở rộng giao lưu trên các lĩnh vực quản lý hành chính; xây dựng và quản lý đô thị, văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao thông qua các dự án hợp tác cụ thể giữa các ngành hữu quan của hai thành phố.

Ngoài việc tăng cường mối liên kết giữa hai thủ đô, Hà Nội còn mở rộng *quan hệ với một số tỉnh và thành phố khác của Trung Quốc*¹⁸, tổ chức các chuyến thăm và làm việc, nhằm trao đổi và học tập kinh nghiệm quản lý đô thị, quản lý cán bộ, công tác chống tham nhũng, công tác xây dựng Đảng, trao đổi kinh nghiệm về hoạt động văn hoá - xã hội...

Trong thời gian Trung Quốc tiến hành chiến lược “đại khai phá miền Tây” với hàng loạt chủ trương, chính sách nhằm tập trung vốn, nhân lực cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, rút ngắn khoảng cách giàu nghèo so với các tỉnh miền Đông. Nhu cầu hàng hoá ở vùng này rất đa dạng và không quá khát khe về tiêu chuẩn, chất lượng; điều này rất phù hợp với trình độ sản xuất và trao đổi hàng hoá của Việt Nam. Hợp tác với các tỉnh tây nam Trung Quốc, Việt Nam, Hà Nội nói riêng có một thị trường rộng lớn, có thể chọn một số mặt hàng chất lượng cao thâm nhập vào các tỉnh miền Tây Trung Quốc, thông qua các trạm trung chuyển như Nam Ninh, Côn Minh...

Thấy rõ lợi thế đó, trong khi thực hiện nhiều đợt xúc tiến thương mại với Trung Quốc, đầu năm 2004, Uỷ ban Nhân dân thành phố Hà Nội đã tổ chức các chuyến đi thăm và ký kết văn bản hợp tác kinh tế giữa Hà Nội với ba tỉnh Vân Nam, Quảng Tây, Tứ Xuyên¹⁹.

Một yếu tố quan trọng góp phần làm sôi động quan hệ thương mại giữa doanh nghiệp Hà Nội và Nam Ninh là làn sóng du lịch giữa hai thành phố phát triển mạnh... Có nhiều doanh nhân Nam Ninh đã thực hiện mục tiêu du lịch, kết hợp với tìm kiếm cơ hội thương mại. Các doanh nghiệp du lịch hai bên đã bắt tay với nhau và tạo điều kiện “dây chuyền”, thúc đẩy sự trao đổi về thương mại. Trung tâm Xúc tiến Thương mại Hà Nội đã

ký thoả thuận hợp tác với Ủy ban Xúc tiến Thương mại Quốc tế Nam Ninh. Qua đó, hai bên sẽ thực hiện trao đổi thông tin, đưa hoạt động xúc tiến thương mại - đầu tư và du lịch trở thành một nhiệm vụ hàng đầu trong quan hệ đối ngoại của mình.

Tại Côn Minh, kết quả hợp tác thương mại đạt được chủ yếu thuộc về lĩnh vực kỹ thuật, cung cấp thiết bị²⁰. Đáng chú ý là một số doanh nghiệp bạn đã tỏ ý tìm kiếm cơ hội đầu tư trực tiếp vào Hà Nội thông qua các dự án bất động sản như xây dựng trung tâm thương mại, nhà hàng ẩm thực, khách sạn hoặc nhà ở theo hình thức liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài.

Tại tỉnh Tứ Xuyên, một số doanh nghiệp địa phương bày tỏ ý định được giới thiệu đối tác Việt Nam để sẵn sàng lắp ráp đầu đĩa CD trang bị trên ô tô hoặc sản xuất va li, cặp sách xuất khẩu tại Việt Nam. Như vậy, các cuộc xúc tiến thương mại đã vượt khỏi ý nghĩa thương mại thuần túy và được mở rộng sang cả hoạt động đầu tư. Hai hoạt động này đã gắn bó, hỗ trợ nhau theo hướng liên hoàn, đôi khi xoá bỏ ranh giới cụ thể trong nhiều cuộc tiếp xúc giữa đối tác Việt - Trung. Nhiều doanh nghiệp hai bên đánh giá cao lợi thế gần gũi về địa lý, thuận lợi về giao thông và tương đồng văn hoá của hai bên trong quá trình mở rộng quan hệ kinh tế. Ngay sau chuyến xúc tiến thương mại nói trên, một đoàn doanh nghiệp tỉnh Vân Nam đã sang tìm hiểu cơ hội hợp tác tại Hà Nội, với những mục tiêu cụ thể.

Tháng 5/2004, trong chuyến thăm chính thức Trung Quốc, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam và Thủ tướng Quốc vụ viện Trung Quốc đã thể hiện quyết tâm tăng cường thúc đẩy quan hệ kinh tế và thương mại Việt - Trung, thiết lập hai hành lang kinh tế: Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và vành đai kinh tế vịnh Bắc Bộ (kéo dài từ các tỉnh ven biển phía đông, nam và tây nam Trung Quốc đến Quảng Ninh - Hải Phòng - Hà Nội), nhằm hình thành các quan hệ "cầu nối" trong thúc đẩy hợp tác ASEAN - Trung Quốc. Cũng vào đầu tháng 5/2004, Việt Nam đã khai trương Tổng lãnh sự quán tại Côn Minh và Nam Ninh - cầu nối quan trọng để tăng cường giao lưu, mở rộng hợp tác giữa tỉnh Vân Nam và Quảng Tây với các địa phương Việt Nam.

Ngày 13/6/2006, đoàn đại biểu 4 tỉnh, thành phố Lào Cai, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh cùng đại diện các doanh nghiệp Việt Nam đã dự Hội nghị hợp tác thường niên với tỉnh Vân Nam lần thứ hai giữa 5 tỉnh, thành phố Việt - Trung, diễn ra tại thành phố Mông Tự. Các đại biểu bàn thảo nhiều nội dung hợp tác song phương và đa phương để phát triển hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

Đối với thủ đô một số nước và vùng lãnh thổ trong khu vực như: Singgapo, Kualumpur (Malaysia), Giacácta (Inđônêxia), Băng Cốc (Thái Lan), Đài Bắc (Đài Loan), Tokyo (Nhật Bản), Seoul (Hàn Quốc)... Hà Nội cũng tạo dựng những mối quan hệ hữu nghị, hợp tác; chủ yếu là tổ chức thực hiện các chuyến thăm quan, nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm một số mặt mạnh của mỗi đối tác như học hỏi kinh nghiệm quản lý môi trường đô thị, các công trình kết cấu hạ tầng đô thị, đào tạo nghề (Tokyo - Nhật Bản); kinh nghiệm bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý hành chính và đào tạo; tuyển chọn công chức (Băng Cốc - Thái Lan); hoặc xúc tiến đầu tư và thương mại một cách có hiệu quả của Singgapo vào Việt Nam. Chuyến thăm và công tác tại Đài Loan tháng 8/1999 của đoàn đại biểu thành phố Hà Nội nhằm thực hiện hai nhiệm vụ là xúc tiến đầu tư vào Hà Nội cùng việc nghiên cứu việc xây dựng, quản lý các khu công nghiệp; khảo sát và ký kết các hợp đồng đưa lao động Hà Nội sang làm việc tại Đài Loan.

Cùng với bước phát triển nhanh và có hiệu quả của mối quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc, quan hệ giữa hai thủ đô Hà Nội và Seoul chính thức được thiết lập kể từ khi *Thoả thuận hợp tác Hà Nội - Seoul* được ký ngày 1/5/1996. Từ đó, các đoàn đại biểu cấp cao Hà Nội và Seoul thường xuyên được trao đổi. Tháng 10/2001, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội thăm Seoul, ký Biên bản hợp tác Hà Nội - Seoul, mở đầu cho trang mới trong quan hệ hợp tác toàn diện Hà Nội - Seoul trong thế kỷ XXI.

Trải qua gần một thập kỷ hợp tác, Hà Nội và Seoul đã không ngừng phát triển trong nhiều lĩnh vực: quản lý đô thị, đầu tư, thương mại, du lịch, thể thao và văn hoá²¹.

Không chỉ phát triển quan hệ song phương, hợp tác Hà Nội - Seoul còn phát triển trong khuôn khổ Mạng lưới các thành phố lớn châu Á thế kỷ XXI (ANMC 21)²².

Tháng 7/2005, Thị trưởng Seoul Lee Myung Bak đã đến thăm Hà Nội nhằm trao đổi và tăng cường hơn nữa hợp tác giữa Hà Nội với Seoul trong các lĩnh vực đầu tư, thương mại và du lịch hai chiều. Hai bên đã ký kết bản ghi nhớ giữa Hà Nội và Seoul về lĩnh vực xây dựng chính phủ điện tử Hà Nội²³.

Tiếp tục phát triển các mối quan hệ hợp tác song phương, Hà Nội và Tokyo (Nhật Bản) đã đặt những nền móng vững chắc đầu tiên trong việc Tokyo tài trợ và giúp đào tạo cán bộ trong các lĩnh vực tin học, điện lạnh, xây dựng, chế biến thực phẩm, môi trường, điện tử... Nhiều nhà đầu tư Tokyo và một số thành phố Nhật Bản đang tiếp cận cơ hội hoặc đã và đang triển khai nhiều dự án đầu tư vốn trực tiếp nước ngoài tại Hà Nội.

Cùng với quan hệ với thủ đô và thành phố các nước trong khu vực, Hà Nội còn mở rộng quan hệ với *thủ đô các nước Âu - Mỹ*.

Tháng 2/1988, đại diện hai thành phố Mátxcova và Hà Nội ký *Hiệp định 1988 - 1991 về quan hệ chính trị và hợp tác gia công, lao động, hợp tác trồng và chế biến rau quả, chế biến cà phê*. Về hợp tác lao động, năm 1988, Thủ đô Mátxcova sẽ tiếp nhận 3.650 công nhân của Hà Nội làm các nghề may, cơ khí, xây dựng, chế biến cá, và tiếp tục thoả thuận với nhau về kế hoạch hợp tác trong những năm tiếp theo.

Cùng với việc trực tiếp hợp tác lao động với thành phố Mátxcova, Hà Nội còn thành lập công ty xây dựng ở Xôphia (Thủ đô Bungari); ký hợp đồng với một công ty tư nhân ở Vacxôvi (Thủ đô Ba Lan), xuất khẩu 42 lao động; hợp tác mở các quán ăn ở Budapet (thủ đô Hungari)...

Năm 1991, Liên Xô tan rã cùng với mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết, và sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa các nước Đông Âu, tác động mạnh đến Việt Nam; quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga chuyển sang giai đoạn phát triển hoàn toàn mới - dựa trên những nguyên tắc của nền kinh tế thị trường.

Từ cuối những năm 1990, với sự phát triển ổn định của Việt Nam và việc nước Nga từng bước ra khỏi khủng hoảng về kinh tế và chính trị, xã hội đã tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển quan hệ hai nước và hai thủ đô. Tháng 7/1998, đại diện Hà Nội và Mátxcova ký *Hiệp định về quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa thành phố Hà Nội và thành phố Mátxcova*; với mục đích trao đổi kinh nghiệm giữa hai thành phố trên các lĩnh vực quản lý hành chính, xây dựng, quản lý đô thị, bảo vệ môi trường, bảo tồn các di sản lịch sử và văn hoá nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch và các nghề thủ công truyền thống, tích cực phát triển quan hệ hợp tác kinh tế và thương mại. Đại diện hai bên cũng khẳng định sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công dân của hai thành phố công tác, học tập, làm ăn và sinh

sống tại Mátxcova và Hà Nội. Theo đó, hai bên tích cực triển khai thành lập Trung tâm Thương mại Hà Nội tại Mátxcova.

Theo tinh thần Hiệp định liên chính phủ Việt Nam - Liên bang Nga, Hà Nội và Mátxcova đã thường xuyên trao đổi các đoàn đại biểu, các chuyên gia và các doanh nghiệp. Hai bên đã phối hợp tổ chức thành công “Những ngày Mátxcova tại Hà Nội” (2001) và “Những ngày Hà Nội tại Mátxcova” (2002). Ngoài ra, hai bên còn trao đổi thông tin, kinh nghiệm về quy hoạch và quản lý đô thị, thiết kế và xây dựng tượng đài, đáp ứng yêu cầu tìm kiếm thị trường và cơ hội hợp tác kinh doanh mới của doanh nghiệp hai nước.

Tháng 10/2003, đại diện hai thủ đô đã trao đổi về chương trình hợp tác 2004 - 2005 về đầu tư, thương mại, du lịch, xây dựng trung tâm thương mại tại Mátxcova, phát triển hệ thống đường sắt; quy hoạch thiết kế xây dựng tượng đài, hợp tác về khoa học kỹ thuật, đào tạo về y tế. Sau đó, Hiệp định về xây dựng tại Mátxcova những trung tâm thương mại lớn để bán các hàng hoá Việt Nam đã được ký kết giữa Mátxcova, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài những trung tâm thương mại, cũng phát triển các hình thức triển lãm, hội chợ, tổ chức các trung tâm thông tin kinh doanh tại Mátxcova, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Hai thành phố đều cố gắng khai thác những tuyến du lịch truyền thống, phát triển thêm một số tuyến mới xuyên Việt, từ Hà Nội đến các địa phương có những thắng cảnh, bãi biển xinh đẹp, nổi tiếng như Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), Mũi Né (Phan Thiết), Nha Trang, Đà Nẵng, Phú Quốc, Thành phố Hồ Chí Minh...

Tháng 3 - 1995, Thủ đô Hà Nội đã trở thành thành viên chính thức của Mạng lưới thế giới các đô thị lớn (Metropolit)²⁴. Việc Hà Nội tham gia Metropolit vừa làm cho vị thế quốc tế của Hà Nội được tăng cường, vừa có điều kiện để học tập thêm kinh nghiệm của các thành phố trên thế giới và tranh thủ sự giúp đỡ cho chương trình phát triển kinh tế của Thủ đô.

Với mục đích tiếp tục tăng cường mối quan hệ hiểu biết lẫn nhau giữa Thủ đô Hà Nội với các thành phố lớn của các nước trên thế giới, tìm hiểu trao đổi học tập kinh nghiệm và quy hoạch quản lý đô thị, đồng thời xây dựng mối quan hệ hữu nghị hợp tác để phát triển, Thành uỷ, Hội đồng Nhân dân và Uỷ ban Nhân dân thành phố Hà Nội đã tổ chức các chuyến thăm và làm việc với nhiều thủ đô, thành phố của các nước phát triển trên thế giới. Tháng 8/1997, tại thành phố Montréal và Quebec (Canada), chính quyền địa phương đã tạo điều kiện để đoàn đại biểu Uỷ ban Nhân dân thành phố Hà Nội tiếp xúc trao đổi với cơ quan phát triển nhà ở, để chuyển giao công nghệ xây dựng, quản lý các dự án xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng, trao đổi chuyên gia, kiến thức chuyên ngành, tài liệu về quy hoạch đô thị, các quy định và quy chế về quản lý đô thị và bảo tồn các khu phố lịch sử, hợp tác bảo vệ môi trường. Về kinh tế và thương mại, hai thành phố đã khuyến khích phát triển các mối quan hệ thương mại giữa các tổ chức và doanh nghiệp của hai thành phố, phối hợp tổ chức và quản lý hoạt động thông tin kinh tế và thương mại, tạo điều kiện để các tổ chức và doanh nghiệp hai địa phương tiếp xúc với nhau.

Tại Mỹ, đoàn đại biểu Uỷ ban Nhân dân thành phố Hà Nội đã thăm thành phố Boston, bang Massachusetts, thành phố Chicago, bang Illinois (8/1997), trao đổi đào tạo nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ký văn bản với chính quyền các thành phố này ghi nhớ sẽ hỗ trợ Hà Nội phát triển kinh tế, văn hoá, du lịch; thăm thành phố Los Angeles; Boston, Washington và New York (10/1998), ký văn bản ghi nhớ về hợp tác giữa Viện Đào tạo Môi trường Mỹ và Sở Ngoại vụ Hà Nội trên một số lĩnh vực: đào tạo kỹ

thuật, quản lý môi trường và quản lý kinh tế bằng tài trợ của các tổ chức quốc tế như: Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển châu Á, UNDP, Hiệp hội Môi trường châu Á - Hoa Kỳ.

Tháng 11/1997, đoàn đại biểu Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội sang thăm Paris (Thủ đô nước Pháp) với mục đích củng cố mối quan hệ với Toà thị chính Paris trong các lĩnh vực quản lý kinh tế, hành chính, đào tạo; nghiên cứu khả năng phát triển các dự án liên doanh với các công ty của Pháp, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng các công trình công cộng, khả năng phát triển các khu vui chơi giải trí, các dịch vụ phục vụ cho đô thị.

Thực hiện chương trình “cải tạo, bảo tồn phố cổ Hà Nội”, từ năm 1994, Ủy ban Nhân dân thành phố đã hợp tác và nhận được sự hỗ trợ về chuyên môn và tài chính của thành phố Tuludơ (Cộng hoà Pháp), đã chọn 2 ngôi nhà 87 Mã Mây và 38 Hàng Đào để thí điểm việc cải tạo bảo tồn hai ngôi nhà cổ này. Đến năm 2000, hai công trình đã được hoàn thành, mở đầu cho kế hoạch phục chế các ngôi nhà trong khu phố cổ và giới thiệu kỹ thuật xây dựng truyền thống, kết hợp kỹ thuật tôn tạo hiện đại cũng như những thông tin về bảo tồn, tôn tạo phố cổ, gợi ý nhân dân phố cổ cách bảo tồn, tôn tạo nhà cổ. Sau đó có tới hàng chục tổ chức chính phủ và phi chính phủ của các nước Pháp, Hà Lan, Đức, New Zealand, Thụy Điển, Australia, Nhật Bản, Canada... tới Hà Nội giúp lập các dự án bảo tồn và tôn tạo khu phố cổ.

Hà Nội và vùng Đảo quốc Pháp (Ile de France), nơi bao gồm cả Thủ đô Paris (Cộng hoà Pháp), thiết lập quan hệ từ tháng 12/1989, với nhiều nội dung hợp tác như: trao đổi kinh nghiệm về quy hoạch và quản lý đô thị; đào tạo cán bộ; hợp tác về giáo dục, y tế; khuyến khích phát triển kinh tế. Hà Nội và Đảo quốc Pháp quyết định tiếp tục chương trình hợp tác, như trao đổi đoàn, quy hoạch môi trường, giao thông và quản lý đô thị, đào tạo nghề, giáo dục và Pháp ngữ, di sản văn hoá và phát triển kinh tế với ngân sách vùng Đảo quốc Pháp dành cho Hà Nội khoảng 2,5 triệu F/năm.

4. Quan hệ thương mại và đầu tư nước ngoài

Bên cạnh những hoạt động đối ngoại chính trị - văn hoá, Hà Nội ngày càng đặt trọng tâm vào đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Theo định hướng đó, công tác đối ngoại của Thủ đô Hà Nội đã chú trọng nghiên cứu, thông tin, tuyên truyền đối ngoại, nhằm tìm hiểu đối tác, tiếp cận thị trường. Trong 10 năm 1986 - 2006, kim ngạch xuất khẩu của Hà Nội tăng bình quân 21,66% hàng năm. Nhiều mặt hàng do Hà Nội sản xuất từng bước chiếm lĩnh thị trường của các nước EU, ASEAN, Nhật Bản.

Hà Nội đã hình thành hình thức vận tải đường biển vận chuyển hàng xuất nhập khẩu đi các nước châu Á và Đông Nam Á, vận chuyển hàng Bắc - Nam có kết quả. Đã xây dựng được mối quan hệ tốt với đại lý vận tải biển ở các nước Đông Nam Á và châu Á và có một đội ngũ cán bộ, thuyền viên có chuyên môn, nghiệp vụ bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ tích lũy được một số kinh nghiệm về vận tải biển quốc tế.

Để tích cực, chủ động đẩy mạnh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, Hà Nội đã chủ động thông tin, tuyên truyền về các vấn đề liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, mỗi năm, thành phố đào tạo hơn 300 cán bộ các sở, ngành, quận, huyện; hơn 500 doanh nghiệp thuộc địa bàn và các tỉnh phía Bắc được bổ túc về kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế.

Nhằm đẩy mạnh việc hội nhập kinh tế quốc tế, tháng 12/2003, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội ra quyết định thành lập *Ban Hội nhập kinh tế quốc tế* để thực hiện có hiệu quả các giải pháp cải thiện môi trường pháp lý, kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính phù hợp với các cam kết và yêu cầu về hội nhập kinh tế quốc tế.

Từ năm 2001 đến năm 2006, Sở Thương mại Hà Nội đã cử hơn 30 đoàn đại diện tiến hành xúc tiến thương mại tại thị trường nước ngoài. Hà Nội đã nỗ lực đẩy mạnh xúc tiến thương mại mở thêm nhiều văn phòng giao dịch thương mại tại các thị trường trọng điểm, như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, châu Phi, Trung Quốc, châu Âu.

Sở Thương mại còn tổ chức tham gia hội chợ nước ngoài. Tại hội chợ Côn Minh, nhiều doanh nghiệp Hà Nội đã bán hết sản phẩm, và thông qua đó, khách hàng Tây Nam Trung Quốc có dịp chứng kiến sức cạnh tranh của hàng hoá Hà Nội, từ đó mở ra khả năng khai thác sâu hơn thị trường này. Các doanh nghiệp Hà Nội bước đầu thâm nhập vào thị trường Nhật Bản, Nga, Hoa Kỳ, Nam Phi... Hà Nội từng bước tăng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường trọng điểm là EU, ASEAN, Nhật Bản, Trung Quốc, Nga và từng bước thâm nhập một số thị trường mới như Canada, Ấn Độ, châu Phi.²⁵

Thủ đô Hà Nội là một trong những thành phố đứng đầu cả nước về số dự án cũng như tổng vốn đăng ký đầu tư trực tiếp nước ngoài. Từ năm 1989 đến hết năm 2004, Hà Nội đã thu hút được 687 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư đăng ký 9.965,1 triệu USD, tổng số vốn thực hiện đạt 3.942,4 triệu USD, thu hút khoảng 26 nghìn lao động, nộp ngân sách hơn 1 tỷ USD²⁶. Năm 2005, Hà Nội thu hút được 152 dự án đầu tư nước ngoài, với tổng vốn đạt 1.847 triệu USD (tăng 5,3 lần so với năm 2004)²⁷; trong đó đáng kể hơn là Dự án khu đô thị mới Tây Hồ Tây trị giá 314 triệu USD.

Các dự án vốn FDI góp phần làm tăng năng lực sản xuất, thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, mở ra nhiều ngành nghề và sản phẩm công nghiệp mới của Hà Nội như lắp ráp, sản xuất ô tô, xe máy, ti vi và các hàng điện tử, hàng công nghiệp cao cấp khác. Vốn FDI ngoài việc bổ sung cho nguồn vốn đầu tư xã hội, mở rộng thị trường xuất khẩu, tạo thêm nhiều việc làm, tăng thu nhập của người lao động.

Bên cạnh quan hệ với các thành phố và thủ đô trên thế giới, trong 20 năm Đổi mới, hội nhập và phát triển, Hà Nội còn có mối quan hệ với nhiều tổ chức quốc tế: WB (Ngân hàng Thế giới), UN (Liên hợp quốc), UNICEF (Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc), FAO (Tổ chức Nông nghiệp và Lương thực của Liên hợp quốc), UNAIDS (Chương trình chung về HIV - AIDS của Liên hợp quốc), UNFPA (Quỹ Dân số của Liên hợp quốc), UNESCO (Tổ chức Văn hoá, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc), WHO (Tổ chức Y tế Thế giới), IMF (Quỹ Tiền tệ Quốc tế).

ASEAN (Hiệp hội các nước Đông Nam Á) đã tổ chức Hội nghị lần thứ 6 với sự tham gia của những người đứng đầu các quốc gia tại Hà Nội trong hai ngày 15 và 16/12/1998 là dịp nhân dân Hà Nội thay mặt nhân dân cả nước chào đón các vị khách quý. Thực hiện chủ trương tăng cường quan hệ hợp tác nhiều mặt giữa Hà Nội với các nước ASEAN, đại diện của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội đã tham gia Hội nghị thượng đỉnh trao đổi khu vực châu Á - Kyushu lần 2 (gồm có 13 đoàn đại biểu từ 7 quốc gia ở châu Á) tại Manila (10/1995).

Các tổ chức quốc tế giúp Hà Nội và các cơ quan trực thuộc thành phố các khoản tài chính, kỹ thuật và hàng hoá dưới các hình thức viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo

hay cho vay dưới dạng ODA, được triển khai trên các lĩnh vực khác nhau, tập trung vào ba nhóm: 1. Quản lý nhà nước, quản lý đô thị, xây dựng cơ sở hạ tầng và môi trường; 2. Văn hoá, giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học; 3. Xoá đói giảm nghèo, y tế và phòng chống các tệ nạn xã hội.

Quan hệ giữa Hà Nội với các tổ chức quốc tế đã góp phần tạo cơ sở để Hà Nội phát triển mạnh hơn, góp phần thúc đẩy công nghiệp của thành phố phát triển, giúp Hà Nội xuất khẩu đến 187 khu vực của các quốc gia và vùng lãnh thổ với kim ngạch tăng bình quân 15,4%/năm, cải thiện đời sống của người dân, nâng cao thu nhập của nông dân lên 1,8 lần so với năm 2000²⁸. Đặc biệt, sự hỗ trợ này còn giúp thành phố phát triển giáo dục, y tế và giải quyết tốt hơn các tệ nạn xã hội.

Thời mở cửa và hội nhập, Thủ đô Hà Nội đã xây dựng và thực thi một chiến lược đối ngoại đạt được những thành tựu quan trọng, chủ yếu là về kinh tế. Đó là cơ sở để Thủ đô tiếp tục củng cố và phát huy, mở rộng, nâng cao và đi vào chiều sâu chất lượng hoạt động đối ngoại, theo phương châm chung: Hà Nội là bạn với tất cả các thủ đô và thành phố trên thế giới, đa phương hoá, đa dạng hoá các hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế trên cơ sở phát huy nội lực và bảo tồn bản sắc văn hoá dân tộc.

CHÚ THÍCH

- ¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.225.
- ² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.147.
- ³ *Hiến pháp Việt Nam năm 1946, 1959, 1980 và 1992*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.141.
- ⁴ Furuta Motoo, *Việt Nam trong lịch sử thế giới*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.259.
- ⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.121.
- ⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.112.
- ⁷ Nghị quyết 15 của Bộ Chính trị ban hành 15/12/2000, *Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội*, được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 28/12/2000, Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký lệnh công bố ngày 11/11/2001, báo *Nhân dân* ngày 18/2/2001.
- ⁸ Quyết định số 9137/QĐ-UB ngày 31/12/2002 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội.
- ⁹ Năm 2001: thăm Hàn Quốc và Thái Lan; năm 2002: Trung Quốc, Hồng Kông, Cộng hoà Séc và Ucraina; năm 2003: thăm và làm việc với thành phố Seoul (Hàn Quốc), thành phố Tokyo (Nhật Bản)...
- ¹⁰ Một số vấn đề lãnh đạo thành phố quan tâm trong các chuyến viếng thăm nước ngoài là: kinh nghiệm giải phóng mặt bằng, quy hoạch và xây dựng đô thị, cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước, bảo vệ môi trường, nghiên cứu xây dựng mô hình nông nghiệp sinh thái, bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa.
- ¹¹ Theo Quyết định số 3170/QĐ-UB (11/12/1992) của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội.
- ¹² Tốc độ tăng bình quân lượng khách quốc tế đến Hà Nội giai đoạn 1991 - 1995 là 35,6%/năm, giai đoạn 1996 - 2000: 18,3%, giai đoạn 2001 - 2005 hơn 20%.
- ¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng bộ thành phố Hà Nội (1986): *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ X*, sdd.
- ¹⁴ Các công trình và công việc Hà Nội giúp Viêng Chăn sẽ được nước bạn thanh toán. Tuy vậy cũng xen kẽ một vài công trình nhỏ được Hà Nội giúp đỡ theo dạng viện trợ không hoàn lại.
- ¹⁵ Năm 1988 - 1990, Hà Nội giúp Viêng Chăn xây dựng 3 công trình, là xí nghiệp thuỷ tinh, xí nghiệp giấy và xí nghiệp cơ khí Viêng Chăn.

- ¹⁶ Nhà máy giấy, xí nghiệp sản xuất cao và rượu thuốc, sản xuất gạch lát hoa, dây điện, vật liệu xây dựng; trạm kiểm nghiệm dược phẩm và thực phẩm.
- ¹⁷ Trong những năm 1986 - 1990, Hà Nội giúp Phnôm Pênh xây dựng 1 trạm truyền thanh, 1 trạm y tế, 1 trung tâm dạy nghề; trang bị cơ sở vật chất một trường mẫu giáo (300 học sinh); giúp một số dụng cụ thể thao, y tế...
- ¹⁸ Các chuyến thăm của Ủy ban Nhân dân và Thành uỷ Hà Nội đến tỉnh Vân Nam (6/1997); thành phố Thâm Quyển (12/1997), Quảng Châu (5/1998); thành phố Thượng Hải (11/1998)...
- ¹⁹ Tại thành phố Nam Ninh (Quảng Tây), đoàn doanh nghiệp Hà Nội gồm 18 đơn vị đã gặp gỡ và trao đổi với 80 doanh nghiệp Trung Quốc. Tại Côn Minh (Vân Nam), số doanh nghiệp Trung Quốc tham gia đạt con số 60 và tại Thành Đô (Tứ Xuyên) diễn đàn hợp tác cùng thu hút 50 doanh nghiệp. Các doanh nghiệp Trung Quốc rất quan tâm và tỏ ra chủ động trong việc tham gia diễn đàn, sẵn sàng hợp tác với Hà Nội trên một số lĩnh vực vận tải, may mặc, thủy sản, thủ công mỹ nghệ, du lịch (nhiều biên bản cam kết, thoả thuận gặp lại để tìm hiểu kỹ khả năng hợp tác, tiến tới triển khai cụ thể được ký kết).
- ²⁰ Công ty Cổ phần Chiếu sáng Hà Nội đã thoả thuận với đối tác trong việc thành lập siêu thị kinh doanh thiết bị chiếu sáng tại Côn Minh và Hà Nội; Công ty Thủy Tạ thoả thuận cung cấp cho thành phố dây chuyền đóng chai nước uống, làm bánh kẹo, chế biến thạch dừa. Công ty Thương mại Dịch vụ Tràng Thi dự định lắp ráp ô tô tải nhẹ của Trung Quốc phục vụ nông nghiệp tại Hà Nội...
- ²¹ Tính đến năm 2006, Hàn Quốc có 66 dự án đầu tư với tổng số vốn khoảng 768 triệu USD, đứng thứ ba trong số các nhà đầu tư vào Hà Nội, tạo công ăn việc làm cho 12.000 lao động. Hàn Quốc đã cung cấp khoảng 7 triệu USD viện trợ phát triển chính thức (ODA) cho Hà Nội. Nguồn vốn này tập trung vào các dự án quy hoạch và phát triển các khu đô thị mới. Ngoài ra, từ năm 2001, hai thành phố bắt đầu thực hiện chương trình đào tạo tu nghiệp sinh của Hà Nội tại Seoul. Mỗi năm có 10-15 tu nghiệp sinh Hà Nội tham gia chương trình này.
- ²² Trong chương trình này, Seoul và Hà Nội đã thực hiện có hiệu quả nhiều dự án chung như phát triển cơ sở hạ tầng đô thị, giảm ô nhiễm môi trường, xúc tiến các hoạt động văn hoá nghệ thuật, thủ công mỹ nghệ, văn hoá châu Á, Liên hoan nghệ thuật châu Á, chiến dịch quảng bá du lịch chào mừng tới châu Á...
- ²³ Seoul sẽ giúp Hà Nội về chuyên gia, tư vấn và kinh nghiệm trong xây dựng chính phủ điện tử với mục tiêu đến hết năm 2007 về cơ bản xây dựng xong kiến trúc nền tảng và đến năm 2010 về cơ bản đạt trình độ chính phủ điện tử giao dịch hiệu quả với công dân.
- ²⁴ Hội quốc tế các thành phố lớn (Metropolit), do ông Mi-sen Gi-rô, Chủ tịch Hội đồng vùng Ile de France (Cộng hoà Pháp) sáng lập năm 1985, có 14 thành viên. Đến 1995 có 53 thành viên chính thức (bao gồm các thành phố có số dân từ 1 triệu trở lên) và 65 thành viên cộng tác (bao gồm các tổ chức kinh tế, viện nghiên cứu, tổ chức xã hội, các chính khách, các nhà khoa học). Hội là một tổ chức quốc tế. Mục đích của Hội là trao đổi thông tin, kinh nghiệm, đẩy mạnh sự hợp tác giữa các thành viên nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân đô thị, vượt lên trên những khác biệt về địa lý, kinh tế v.v... Bằng ảnh hưởng của mình, Metropolit còn tác động tích cực tới các tổ chức quốc tế như WP, IMF, ADB, EU và các tổ chức của Liên hợp quốc để tạo điều kiện giúp đỡ các thành viên của Hội khi có yêu cầu.
- ²⁵ Báo Hà Nội Mới 22/9/2004.
- ²⁶ Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê 2004*, NXB Thống kê, Hà Nội, 2005, tr.107.
- ²⁷ *Nghị quyết về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của thành phố Hà Nội năm 2006*, báo Hà Nội Mới 19/12/2005.
- ²⁸ Báo Lao động 2005, www.laodong.com.vn, số 352, ngày 21/12/2005.